

Bản án số: 63/2023/HS-PT

Ngày: 04/5/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhiên;

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Hà;

Ông Nguyễn Hải Vinh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Thân Thị Hải Minh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

*Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2023/TLPT-HS ngày 27/02/2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 19/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

**Họ và tên: Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.**

Nơi cư trú: Số nhà 720, đường LL, tổ dân phố VN2, phường Hoàng Văn T1, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1963 (đã chết); Mẹ: bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1966; Chồng: Nguyễn Viết T, sinh năm 1988; Con: Có 04 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/10/2016, bị Công an phường Hoàng Văn T1, thành phố BG xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 09/10/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án này còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 02/10/2022, Nguyễn Thị H, sinh năm 1989 ở số nhà 720, đường LL, tổ dân phố VN2, phường Hoàng Văn T1, thành phố BG điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 98B3-867.63 chở con gái là Nguyễn Viết Bảo A, sinh năm 2020 đi đến đèn XG, phường XG, thành phố BG để xem tập Aerobic. H dựng xe máy ở sân đèn và đưa cháu An đi vệ sinh thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 98B2-105.88 dựng ở gần đó, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, cốp xe hé mở. Chiếc xe trên là của chị Phạm Thị T1, sinh năm 1988 ở thôn C, xã MT, huyện LG, tỉnh Bắc Giang đi đến để tập Aerobic để tại đó. Trong cốp xe có 2 chiếc ba lô đựng tài sản của chị Hà Thị O, sinh năm 1990 ở thôn C, xã MT, huyện LG và của chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1989 ở thôn C, xã MT, huyện LG cũng đi tập Aerobic gửi nhờ chị Thìn. Chị O để ba lô vào trước, chị Đ1 để ba lô vào sau và quên không đóng cốp xe, không rút chìa khóa. H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp xe. Quan sát xung quanh không có ai để ý, H đi đến dùng tay phải mở cốp xe lên thì thấy trong cốp xe có 02 chiếc ba lô bằng da màu đen. H trộm cắp 02 chiếc ba lô rồi mang đến cất giấu vào cốp xe mô tô của H. Sau đó, H chở con gái ra về. Khi đi đến đoạn đường Vi Đức T2, phường XG, thành phố BG, H cất giấu 02 chiếc ba lô vào bụi cây ở ven đường rồi đưa cháu An về nhà. Khoảng 21 giờ cùng ngày, chị Đ1 và chị O sau khi tập Aerobic xong chuẩn bị ra về thì phát hiện bị mất tài sản nên đã làm đơn trình báo Công an phường XG.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, H đi xe máy quay lại chỗ cất giấu lấy 02 chiếc ba lô và đem đến khuôn viên đường Lý Tự T3 8, phường XG, thành phố BG để kiểm tra. H mở chiếc ba lô của chị Hà Thị O thì thấy bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu vàng, có ốp lưng bằng nhựa màu trắng, bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. H tiếp tục mở chiếc ba lô của chị Nguyễn Thị Đ1 thì thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng nhưng H không kiểm đếm. Lúc này, H nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên muốn trả lại tài sản cho chủ sở hữu. Theo H khai đi xe máy quay lại đèn XG mục đích để trả lại tài sản nhưng do thấy có nhiều người ở trong sân nên H không vào bên trong. Một lúc sau, H quay lại thì không thấy ai ở đó nữa. H lấy chiếc điện thoại Iphone 6Plus trong ba lô của chị O và sử dụng chiếc điện thoại này gọi cho cháu Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 2011 là con gái

của chị O hỏi xem chị O đã về nhà hay chưa thì được cháu Linh nói chị O chưa về. Tiếp đó, H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1985 là chồng của chị O và nói cho anh Tân biết việc H đã trộm cắp tài sản của chị O và xin địa chỉ để trả lại tài sản. Một lúc sau, H thấy chị Đ1 gọi điện thoại đến máy điện thoại của chị O thì H nghe máy, H thừa nhận việc trộm cắp tài sản và hẹn gặp chị Đ1 ở gara ô tô Bảo Ngọc, xã Tân Dĩnh, huyện LG để trả lại tài sản. Khi H đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố Thành Bắc, phường XG, thành phố BG thì gặp chị Thìn và chị Đ1 đi theo hướng ngược chiều. H dừng xe lại và đưa 02 chiếc ba lô mà H trộm cắp được cho chị Đ1. Cùng lúc đó, Công an phường XG tiến hành kiểm soát và đưa H về trụ sở làm việc. Công an phường XG lập biên bản thu giữ 01 chiếc ba lô bằng da màu đen bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và số tiền 200.000 đồng; 01 chiếc ba lô bằng da màu đen bên trong có số tiền 76.950.000 đồng

Tại kết luận định giá tài sản số 171 ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố BG kết luận:

- 01 chiếc ba lô bằng da, màu đen, có hai quai đeo, mua tháng 11/2021, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm tháng 10/2022 là 100.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 173 ngày 05/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố BG kết luận:

- 01 chiếc ba lô bằng da, màu đen, có một quai đeo, mua tháng 06/2020, đã qua sử dụng có trị giá tại thời điểm tháng 10/2022 là 70.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu vàng, số imei 359325060197918, mua năm 2017, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 10/2022 là 1.300.000 đồng.

- 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa, màu trắng, mua năm 2021, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 10/2022 là 10.000 đồng.

- 01 chiếc sim Viettel số 0982.130.838, mua năm 2015, đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 10/2022 là 25.000 đồng

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 19/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi những ngày bị cáo bị tạm giữ từ 03/10/2022 đến 09/10/2022.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/01/2023 bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo Bản án sơ thẩm với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo bổ sung kháng cáo xin giảm hình phạt, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo; với lý do: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, một mình nuôi bốn con nhỏ, các bị hại đã làm đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: án sơ thẩm xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội, không oan. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có 04 đứa con còn nhỏ. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị H đã xuất trình đơn xin hưởng án treo của các bị hại, bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm mức hình phạt tù và phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét xử thấy đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ ngày 02/10/2022, Nguyễn Thị H đi xe mô tô đến đền XG, phường XG, thành phố BG để xem tập Aerobic. Tại đây, H nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 98B2-105.88 của chị Phạm Thị T1 đi tập Aerobic dựng ở đó, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, cốp xe hé mở. Trong cốp xe để 01 chiếc ba lô của chị Nguyễn Thị Đ1 gửi nhờ (bên trong có số tiền 76.950.000 đồng) và 01 chiếc ba lô của chị Hà Thị O gửi nhờ (bên trong có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, gắn sim số 0982.130.838 có ốp lưng để một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). H mở cốp xe trộm cắp 2 chiếc ba lô có tài sản nêu trên rồi đem đi cất giấu. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, H đã tự liên hệ với những người bị hại để trả lại tài sản. Khi H trả lại tài sản trộm cắp cho chị Đ1 thì bị Công an phường XG lập biên bản, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo H trộm cắp là 78.455.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 19/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội

“Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị H thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện trả lại toàn bộ tài sản để khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm các bị hại tiếp tục có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 04 đứa con nhỏ, vợ chồng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, năm 2016 bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp đã được xóa tiền sự, do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo mới đủ khả năng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo như ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Xét kháng cáo xin giảm hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại cấp sơ thẩm đã áp dụng, tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 4 đứa con nhỏ, bản thân bị cáo và chồng bị cáo không có việc làm ổn định. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo và giảm mức hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình. Chấp nhận một phần kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm, giảm mức hình phạt tù cho bị cáo Nguyễn Thị H.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 03/10/2022 đến ngày 09/10/2022.

Xác nhận bị cáo đã nộp xong 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0000910 ngày 27/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Nhiên**